

Sixth Year Pre Mock Exam Timetable (2 Hr Exams split over 2 Classes)

Monday 9 th Nov	Tuesday 10 th Nov	Wednesday 11 th Nov	Thursday 12 th Nov	Friday 13 th Nov
9.00-10.01 6Eng1.1 CB RF12 6Eng1.2 NH Rf03 6Eng1.3 DC RF05 6Eng1.4 NH RG44A 6Maths6.1 OM RF08 6Maths6.2 KF RF06 6Maths6.3 ND RF17 6Maths6.4 EL RF07 6Maths6.5 CH/DA RG14	9.00-10.01 6Eng1.1 CB RF12 6Eng1.2 NH Rf03 6Eng1.3 DC RF05 6Eng1.4 NH RG44A 6Maths6.1 OM RF08 6Maths6.2 KF RF06 6Maths6.3 ND RF17 6Maths6.4 EL RF07 6Maths6.5 CH/DA RG14	9.00-10.01 Option 9 6 Phy9.1 DA RG14 6 Des9.2 GB RG53 6 His9.3 ME RG70 6 Bio9.4 DMcE RF35 6 Bio9.5 EB RG11 6 Geo9.6 OK RF37 6 Engr9.7 PD RG62 6 Bio9.8 DB RG09	9.00-10.01 Option 9 6 Phy9.1 DA RG14 6 Des9.2 GB RG53 6 His9.3 ME RG70 6 Bio9.4 DMcE RF35 6 Bio9.5 EB RG11 6 Geo9.6 OK RF37 6 Engr9.7 PD RG62 6 Bio9.8 DB RG09	
10.01-11.02				10.01-11.02 Option 8 6 Geo8.1 SC RF16 6 His8.2 KF RF50 6 AgSc8.3 DMcE RF35 6 ConSt8.4 MS RG66 6 Che8.5 JW RG06 6 Bio8.6 EB RG11 6 Bus8.7 DM RG39 6 Des8.8 GB RG53
11.17-12.18	11.17-12.18 6Eng 2.1 NH RF03 6Eng2.2 NH RG44A 6Eng2.3 MMcC RF04 6Eng2.4 DC RF05		11.17-12.18 Option 10 6 Phy10.1 DA RG14 6 Bio10.2 EB RG11 6 Bus10.3 DM RG39	11.17-12.18 Option 10 6 Phy10.1 DA RG14 6 Bio10.2 EB RG11 6 Bus10.3 DM RG39

			6 Acc10.4 AH RG58 6 Hom10.5 MM RG17 6 ConSt10.6 GB RG66 6 Engr10.7 CR RG61 6 Art10.8 RMcG RG20	6 Acc10.4 AH RG58 6 Hom10.5 MM RG17 6 ConSt10.6 GB RG66 6 Engr10.7 CR RG61 6 Art10.8 RMcG RG20
12.18-1.19		12.18-1.19 Option 7 6 Spa7.1 EL RG52 6 Spa7.2 SS RG69 6 His7.3 ME RG70 6 His7.4 DMcE RF35 6 Fre7.5 OB RG74 6 Fre7.6 MNR RF49 6 Spa7.7 DH RF39		
2.00-3.01 6Maths 5.1 KF RF06 6Maths5.2 ND RF17 6Maths5.3 MMcC RF04 6Maths5.4 MD RF13B 6Maths5.5 CB RF31				
3.01-4.02 6Eng 2.1 NH RF03 6Eng2.2 NH RG44A 6Eng2.3 MMcC RF04 6Eng2.4 DC RF05	3.01-4.02 6Maths 5.1 KF RF06 6Maths5.2 ND RF17 6Maths5.3 MMcC RF04 6Maths5.4 MD RF13B 6Maths5.5 CB RF31			

Monday 16 th Nov	Tuesday 17 th Nov	Wednesday 18 th Nov	Thursday 19 th Nov	Friday 20 th Nov
9.00-10.01				
10.01-11.02 Option 8 6 Geo8.1 SC RF16 6 His8.2 KF RF50 6 AgSc8.3 DMcE RF35 6 ConSt8.4 MS RG66 6 Che8.5 JW RG06 6 Bio8.6 EB RG11 6 Bus8.7 DM RG39 6 Des8.8 GB RG53				
11.17-12.18	11.17-12.18 6Irish3.1 TS RF37 6Irish3.2 DC RG49 6Irish3.3 SR RF39 6Irish3.4 ME RG70			
12.18-1.19		12.18-1.19 Option 7 6 Spa7.1 EL RG52 6 Spa7.2 SS RG69 6 His7.3 ME RG70 6 His7.4 DMcE RF35 6 Fre7.5 OB RG74 6 Fre7.6 MNR RF49 6 Spa7.7 DH RF39		

2.00-3.01 6Irish4.1 DC RG49 6Irish4.2 SoL RF08 6Irish4.3 SR RF39 6Irish4.4 ME RG70				
3.01-4.02 6Irish3.1 TS RF37 6Irish3.2 DC RG49 6Irish3.3 SR RF39 6Irish3.4 ME RG70	3.01-4.02 6Irish4.1 DC RG49 6Irish4.2 SoL RF08 6Irish4.3 SR RF39 6Irish4.4 ME RG70			